

Số: 366/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 05 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 298/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Đồng Thị Bạch P - sinh năm 1966

2. Ông Phan Văn N – sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: đường L, Phường C, quận T, Tp.HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 004/90, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/01/1990 thì ông N và bà P là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông N và bà P cùng trình bày ông, bà tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 1990. Vợ chồng chung sống đến năm 2001 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông N có mối quan hệ thân thiết với người phụ nữ khác. Dù cả hai đã cố gắng nói chuyện nhưng không thể giải quyết được mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ năm 2001, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không hạnh phúc, hai bên không còn tình cảm, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông N và bà P là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Đức M, sinh năm 2001 – đã thành niên. Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Hai bên khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Đồng Thị Bạch P và ông Phan Văn N chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đồng Thị Bạch P và ông Phan Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Đức M, sinh năm 2001 – đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Đồng Thị Bạch P và ông Phan Văn N nộp, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo Biên lai thu số 0016215 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND P.7, Q.11, Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bành Kim Phụng